TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-DS	*H, ngày 25 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Bà Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 123/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc "tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2020/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.1. Ông Nguyễn Minh T - Sinh năm 1952 - Địa chỉ: Ô 5, khu B, thị trấn HN, huyện ĐH, tỉnh Long An.

1.2. Ông Nguyễn Văn T1 - Sinh năm 1971 - Địa chỉ: Ấp HH, xã ĐHT, huyện ĐH, tỉnh Long An.

1.3. Bà Nguyễn Thị R - Sinh năm 1964 - Địa chỉ: Ấp C, xã ĐLH, huyện ĐH, tỉnh Long An.

1.4. Bà Nguyễn Thị H1 - Sinh năm 1975 - Địa chỉ: Ấp ĐH 1, xã ĐLH, huyện ĐH, tỉnh Long An.

1.5. Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm 1962 - Địa chỉ: Khu vực 1, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bà R, bà H1 và bà N: Ông Nguyễn Minh T - Sinh năm 1952 - Địa chỉ: Ô 5, khu B, thị trấn HN, huyện ĐH, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 16-12-2019). (Có mặt)

1.6. Bà Nguyễn Thị T2 - Sinh năm 1975 - Địa chỉ: 138 B2/20 khu vực 1, phường AK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bà T2: Ông Nguyễn Văn T1 - Sinh năm 1971 - Địa chỉ: Ấp HH, xã ĐHT, huyện ĐH, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 13-12-2019). (Có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Văn phòng công chứng LTD - Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2.2. Ông Nguyễn Văn L - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Ấp ĐH 1, xã ĐLH, huyện ĐH, tỉnh Long An. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2.3. Ông Nguyễn Văn S - Sinh năm 1930 - Địa chỉ: Ấp ĐH 1, xã ĐLH, huyện ĐH, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2.4. Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nhà PV - Địa chỉ: Số 68 BG, phường 13, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Những người yêu cầu là ông Nguyễn Minh T, ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị T2 do ông Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Văn T1 đại diện trình bày và yêu cầu:

Ngày 11-10-2019, Văn phòng công chứng LTD công chứng Hợp đồng ủy quyền từ ông Nguyễn Văn S cho ông Nguyễn Văn L, số công chứng 3022, quyển số 01/2019. Văn bản công chứng nêu trên vi phạm pháp luật và xâm phạm quyền nghĩa vụ của những người yêu cầu, cụ thể:

Hợp đồng ủy quyền xác lập giữa ông S với ông L, được công chứng nêu trên, xác định quyền định đoạt cho ông L về toàn bộ quyền sử dụng đất (do ông S đứng tên) trong đó có tài sản chung là di sản của bà Phùng Thị Chìa (sinh năm 1933, chết năm 2013), là vợ ông S, không được sự đồng ý của các con còn lại của ông S và bà Chìa (là những người yêu cầu, đồng thời là đồng thừa kế của bà Chìa, cùng với ông S và ông L) làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền thừa kế của những người yêu cầu.

Ông S, sinh năm 1930, hiện nay trí tuệ không còn minh mẫn, bị lẫn đến nay đã trên 05 năm, không còn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, Văn phòng công chứng LTD thực hiện công chứng hợp đồng ủy quyền không có người làm chứng, không có giấy chứng nhận sức khỏe ông S là chưa phù hợp điều 47 Luật Công chứng.

Ông S già yếu, không tự đi ra khỏi nhà, nếu có yêu cầu công chứng hợp đồng ủy quyền phải là Văn phòng công chứng ở huyện ĐH công chứng mới đúng quy định tại Điều 55 Luật Công chứng.

Những vấn đề cụ thể những người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố văn bản công chứng là Hợp đồng ủy quyền xác lập giữa ông Nguyễn Văn S với ông Nguyễn Văn L, do Văn phòng công chứng LTD công chứng số 3022, quyển số 01/2019 ngày 11-10-2019 là vô hiệu.

Tại bản tự khai ngày 10-02-2020 ông Nguyễn Văn L đồng ý hủy văn bản công cứng nêu trên.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10-02-2020, xác định ông S lớn tuổi, không thể trả lời những câu hỏi của Thẩm phán nên không tiến hành lấy lời khai được.

Ngày 21-02-2020, Văn phòng công chứng LTD có văn bản trình bày ý kiến đồng ý hủy văn bản công chứng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu: Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo; Người tham gia tố tụng chấp hành, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ kết quả tranh luân tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] Những người yêu cầu có đơn yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu là Hợp đồng ủy quyền do Văn phòng công chứng LTD (Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An) công chứng số 3022, quyển số 01/2019 ngày 11-10-2019; Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm m khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quyền yêu cầu: Người yêu cầu thuộc diện hàng thừa kế thứ nhất, là đồng thừa kế với người ủy quyền và người được ủy quyền (trong văn bản công chứng là Hợp đồng ủy quyền); người yêu cầu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến văn bản công chứng nên có quyền yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu theo quy định tại Điều 52 Luật Công chứng.

[3] Văn phòng công chứng LTD và ông Nguyễn Văn L có đơn xin vắng mặt; ông Nguyễn Văn S và Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nhà PV vắng mặt; Tòa án xét đơn của những người yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự;

[4] Tại phiên họp, người yêu cầu không có đơn rút yêu cầu.

[5] Xét yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu:

[6] Ngày 11-10-2019, Văn phòng công chứng LTD công chứng Hợp đồng ủy quyền từ ông Nguyễn Văn S cho ông Nguyễn Văn L, số công chứng 3022, quyển

số 01/2019. Hiện những người yêu cầu đang yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng trên vô hiệu, ông Nguyễn Văn L và Văn phòng công chứng LTD đồng ý hủy văn bản công cứng nêu trên.

[7] Xét Hợp đồng ủy quyền xác lập giữa ông Nguyễn Văn S với ông Nguyễn Văn L, do Văn phòng công chứng LTD công chứng số 3022, quyển số 01/2019 ngày 11-10-2019 xác định quyền định đoạt cho ông Nguyễn Văn L về quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn S đứng tên, không được sự đồng ý của những người yêu cầu - là đồng thừa kế của bà Phùng Thị Chìa (sinh năm 1933, chết năm 2013) cùng với ông S và ông L. Văn phòng công chứng LTD công chứng Hợp đồng ủy quyền không có sự thống nhất của các đồng thừa kế (là người yêu cầu) là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền thừa kế của những người yêu cầu.

[8] Xét về thẩm quyền, khoản 2 Điều 55 Luật Công chứng quy định "Trong trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền không thể cùng đến một tổ chức hành nghề công chứng thì bên ủy quyền yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng nơi họ cư trú công chứng hợp đồng ủy quyền; bên được ủy quyền yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng nơi họ cư trú công chứng tiếp vào bản gốc hợp đồng ủy quyền này, hoàn tất thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền". Ông S và ông L đều cư trú ở huyện ĐH, Văn phòng công chứng LTD (ở huyện H) công chứng Hợp đồng ủy quyền là sai thẩm quyền theo quy định tại Điều 55 Luật Công chứng.

[9] Về vấn đề những người yêu cầu trình bày là ông S, sinh năm 1930, hiện nay trí tuệ không còn minh mẫn, bị lẫn đến nay đã trên 05 năm, không còn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, Văn phòng công chứng LTD thực hiện công chứng hợp đồng ủy quyền không có người làm chứng, không có giấy chứng nhận sức khỏe ông S xét thấy: Những người yêu cầu không đưa ra được tài liệu chứng cứ, không yêu cầu giám định, Văn phòng công chứng không cung cấp hồ sơ công chứng nên không có căn cứ xem xét.

[10] Từ nhận định trên, xét thấy văn bản công chứng là Hợp đồng ủy quyền xác lập giữa ông Nguyễn Văn S với ông Nguyễn Văn L, do Văn phòng công chứng LTD công chứng số 3022, quyển số 01/2019 ngày 11-10-2019 vi phạm về thẩm quyền và nội dung, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của những người yêu cầu; Do đó, những người yêu cầu yêu cầu Tòa án Tuyên bố văn bản công chứng trên vô hiệu, đồng thời, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng công chứng LTD và ông Nguyên văn L đồng ý hủy văn bản công chứng trên - là có căn cứ chấp nhận.

[11] Người yêu cầu không có yêu cầu giải quyết hậu quả của văn bản công chứng vô hiệu nên Tòa án không có căn cứ xem xét. Các chủ thể liên quan có quyền khởi kiện về hậu quả văn bản công chứng vô hiệu bằng vụ án khác.

[12] Về lệ phí, căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Mỗi người yêu cầu phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, mỗi người được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp, người yêu cầu đã nộp đủ lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 6 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm m khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, các Điều từ 369 đến 372 và Điều 400 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 52, 55 và điểm b khoản 1 Điều 7 Luật Công chứng năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố Văn bản công chứng là Hợp đồng ủy quyền xác lập giữa ông Nguyễn Văn S với ông Nguyễn Văn L, do Văn phòng công chứng LTD công chứng số 3022, quyển số 01/2019 ngày 11-10-2019 là vô hiệu.

2. Các chủ thể liên quan có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết hậu quả của văn bản công chứng vô hiệu bằng vụ án khác.

3. Về lệ phí: Những người yêu cầu là ông Nguyễn Minh T, ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị T2 mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, mỗi người được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo các Biên lai thu theo thứ tự tên của từng người là số 0004867, 0004869, 0004872, 0004871, 0004870 và 0004868, cùng ngày 16-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H), những người yêu cầu đã nộp đủ lệ phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 10 kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với các đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng Vương